

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 82/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10 - 5 - 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Sóng

Bà Nguyễn Thị Lan H

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 389/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị H; nơi ĐKTT: huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở: quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

- **Bị đơn:** Anh Bùi Văn T; nơi cư trú: huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn T tự nguyện kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên năm 2016. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Văn T. Trong thời gian chung

sống, vợ chồng có 03 con chung là Bùi Anh T1, sinh năm 2016, Bùi Vũ Minh N, sinh năm 2019, Bùi Minh K, sinh năm 2021. Tại đơn ly hôn chị H đề nghị giao cả 3 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H trình bày do hiện nay anh T thường xuyên vắng nhà nên chị H nhận nuôi cả 3 con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không cung cấp lời khai, không lên Tòa án để giải quyết việc ly hôn và cũng không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều **51, 56, 81, 82 và 83** của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử cho .chị Vũ Thị H được ly hôn anh Bùi Văn T; giao con chung Bùi Anh T1, sinh năm 2016, Bùi Vũ Minh N, sinh năm 2019, Bùi Minh K, sinh năm 2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: **Chị Vũ Thị H và anh Bùi Văn T** kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng năm 2016, theo quy định tại của Luật Hôn nhân và Gia đình đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bị đơn hiện đang cư trú tại huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, nên theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa khẳng định: Trong quá trình chung sống chị H và anh T đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị H cung cấp là do bất đồng quan điểm, tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập, thông báo mở phiên họp hòa giải nhưng anh T đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Theo tài liệu xác minh tại địa pH thể hiện trong thời gian chung sống, vợ chồng chị H, anh T có phát sinh mâu thuẫn, gia đình và địa pH đã tiến hành hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Như vậy, có thể khẳng định quan hệ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị H.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung Bùi Anh T1, sinh năm 2016, Bùi Vũ Minh N, sinh năm 2019, Bùi Minh K, sinh năm 2021. Xét thấy các con còn nhỏ trong độ tuổi cần được sự chăm sóc, giáo dục của cha mẹ. Theo xác minh tại địa pH, anh T thường xuyên vắng mặt tại địa pH nên cần giao cả 03 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H được ly hôn anh Bùi Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Bùi Anh T1, sinh ngày 30 tháng 9 năm 2016, Bùi Vũ Minh N, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2019, Bùi Minh K, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2021 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0009716 ngày 18 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H, anh Bùi Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thủy Nguyên;
- UBND xã Đông Sơn (số 21/2016);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai